

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2013/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C.....
	Ngày: 02/12.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý vùng biển ven bờ cho
Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ven biển tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển;

Căn cứ Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 400/TTr-SNN ngày 06/11/2013 và Báo cáo thẩm định số 270/BC-STP ngày 01/11/2013 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý vùng biển ven bờ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ven biển tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tuyến bờ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã ven biển.

Các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định kèm theo Quyết định này khi bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung mà nội dung có liên quan thì được thực hiện theo văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy và TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Báo, Đài, Công TTĐT tỉnh (đăng, phát nội dung);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- CVTS (L);
- Lưu: VT, Ktr34/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Dũng

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý vùng biển ven bờ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện,
cấp xã ven biển tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2013/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các hoạt động thủy sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý vùng biển ven bờ trên vùng biển tỉnh Cà Mau.
2. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý nhà nước về thủy sản cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thủy sản vùng biển ven bờ của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo mục tiêu tăng cường sự quản lý trực tiếp các hoạt động thủy sản vùng biển ven bờ của chính quyền cấp huyện, cấp xã, nhằm giảm cường lực khai thác thủy sản, phù hợp với nguồn lợi cho phép khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ven bờ.
2. Việc thực hiện các hoạt động thủy sản và quản lý vùng biển ven bờ phải tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về hoạt động thủy sản; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.
3. Quản lý vùng biển ven bờ theo thẩm quyền và có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng có liên quan.

**Chương II
CÁC HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN VÙNG BIỂN VEN BỜ**

Điều 3. Vùng biển và tuyến biển

1. Các vùng biển được phân thành vùng bờ, vùng lộng và vùng khơi theo quy định tại điểm b, c, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động thủy sản của các tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển; khoản 2, Điều 3 Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản.

2. Tuyến bờ trên vùng biển tỉnh Cà Mau được xác định theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định về quản lý các hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển tỉnh Cà Mau.

3. Tuyến lộng trên vùng biển tỉnh Cà Mau là tuyến giới hạn phía ngoài của vùng lộng từ điểm 13' đến điểm 16'; tọa độ được xác định theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản.

Điều 4. Quản lý các hoạt động khai thác thủy sản vùng biển ven bờ

1. Điều kiện hoạt động khai thác thủy sản:

a) Tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 sức ngựa chỉ được hoạt động tại vùng biển ven bờ;

b) Chỉ có các tàu cá đăng ký tại tỉnh Cà Mau mới được hoạt động trong vùng biển ven bờ thuộc phạm vi tỉnh Cà Mau quản lý;

c) Các tàu cá ngoài tỉnh chỉ được hoạt động khai thác thủy sản vùng biển ven bờ tỉnh Cà Mau khi được phép hoạt động theo thỏa thuận giữa UBND tỉnh Cà Mau với UBND các tỉnh có liên quan.

2. Khu vực, thời gian và ngành nghề khai thác thủy sản:

Không được hoạt động khai thác thủy sản tại các khu vực cấm, thời gian cấm và ngành nghề cấm quy định tại khoản 1, 2, Điều 1 Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản vùng biển ven bờ

1. Điều kiện hoạt động nuôi trồng thủy sản:

a) Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản phải theo quy hoạch của địa phương;

b) Cơ sở phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản, tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng các loại thức ăn, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất theo quy định của nhà nước;

d) Cung cấp đầy đủ thông tin khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Các hình thức nuôi trồng thủy sản:

- a) Nuôi trồng thủy sản quảng canh;
- b) Nuôi thủy sản lồng, bè;
- c) Các hình thức nuôi khác phù hợp với điều kiện của vùng biển ven bờ.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản

1. Hoạt động khai thác thủy sản:

- a) Thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép khai thác thủy sản;
- b) Nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;
- c) Đánh dấu ngư cụ đang được sử dụng tại ngư trường bằng dấu hiệu dễ nhận biết theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- d) Tuân thủ sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- e) Phải cứu nạn khi gặp người, tàu thuyền bị nạn;
- f) Tuân theo các quy định về quản lý vùng biển, bảo vệ trật tự, an ninh trên địa bàn khai thác;
- g) Phát hiện, tố giác, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản;
- h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động nuôi trồng thủy sản:

- a) Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả diện tích đất, mặt nước biển được giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản và bảo vệ các công trình phục vụ chung cho nuôi trồng thủy sản;
- b) Tuân thủ nghiêm quy định trong nuôi trồng thủy sản về loài nuôi, phương pháp nuôi. Không tự ý gây nuôi các loài thủy sản ngoại lai khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép;
- c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất, mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;
- d) Báo cáo thống kê nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thống kê;
- e) Giao lại đất, mặt nước biển nuôi trồng thủy sản khi có quyết định thu hồi của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- f) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 7. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển

1. Căn cứ quy hoạch chi tiết nuôi trồng, khai thác thủy sản của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng quy hoạch chi tiết nuôi trồng, khai thác thủy sản trong phạm vi quản lý và hướng dẫn triển khai thực hiện.

2. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thủy sản cho nhân dân, nhất là người dân tham gia hoạt động khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành và các phòng chuyên môn cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc quản lý đăng ký, đăng kiểm tàu cá theo phân cấp tại Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 8. Ủy ban nhân dân các xã ven biển

1. Tổ chức thực hiện quy định về bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý, có kế hoạch phát triển các mô hình quản lý vùng khai thác ven bờ, nuôi trồng thủy sản trong vùng biển ven bờ có sự tham gia của cộng đồng.

2. Quản lý chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để phát sinh trên địa bàn phương tiện khai thác thủy sản mới có công suất máy chính dưới 20CV và tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy theo Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định phân cấp đăng ký, quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường không có vùng biển ven bờ nhưng có cộng đồng ngư dân làm nghề khai thác thủy sản:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho ngư dân về pháp luật bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý tàu cá khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp.

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau đơn đốc, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Nuôi trồng thủy sản:

- Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về nghiệp vụ quản lý nhà nước về khai thác, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ.

- Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về biển và hoạt động thủy sản.

Điều 10. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

1. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghiêm Quy định này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan đến công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và các quy định trong hoạt động về thủy sản vùng biển ven bờ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung không còn phù hợp với điều kiện thực tế, các sở, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Dũng